

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án "Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030" trên địa bàn thành phố Huế

Thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030" (sau đây gọi tắt là Đề án); Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2025-2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới toàn diện, căn bản công tác quản lý, phương thức tổ chức thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp thông qua ưu tiên ứng dụng công nghệ số kết hợp phương thức truyền thống phù hợp. Bảo đảm cung cấp thông tin pháp luật nhanh chóng, chính xác, thuận tiện, tiếp cận mọi đối tượng, tăng cường tương tác; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tối ưu chi phí và đáp ứng tối đa nhu cầu tìm hiểu, học tập pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 1 (từ năm 2025 đến năm 2027)

- Nghiên cứu, góp ý hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, khả thi, trong đó tập trung nghiên cứu, tham gia góp ý dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi).

- Nâng cấp, hoàn thiện Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố với chức năng chính là cung cấp thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện liên thông, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với các Trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, các Sở, ngành, địa phương được xây dựng, vận hành theo yêu cầu của Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021"; xây dựng, triển khai các ứng dụng số phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Phần đầu ít nhất 80% người dân sinh sống tại khu vực thành thị và ít nhất 60% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu thông

tin pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; ít nhất 80% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó ít nhất 50% hoạt động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

b) Giai đoạn 2 (từ năm 2028 đến năm 2030)

- Hoàn thiện việc nâng cấp Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố, bảo đảm vai trò trung tâm cung cấp thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

- Phần đầu ít nhất 90% người dân sinh sống tại khu vực thành thị và ít nhất 70% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; 100% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó ít nhất 70% hoạt động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sử dụng, khai thác các tiện ích, nền tảng, ứng dụng số phổ biến, giáo dục pháp luật tham gia đánh giá đạt 90%.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đề án được triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Huế.
2. Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2025 đến hết năm 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

a) Tổ chức quán triệt, truyền thông nhằm thống nhất nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đội ngũ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) về vị trí, vai trò của chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý, PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp – Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện:

+ Tổ chức quán triệt: Tập trung trong năm 2025.

+ Các hoạt động khác: Hàng năm.

- Sản phẩm: Các Hội nghị, Hội thảo, tọa đàm, cuộc họp, diễn đàn, hoạt động truyền thông,... được tổ chức.

b) Xác định trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL thuộc về người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ngành, địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Sản phẩm: Tài liệu; văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn; hoạt động truyền thông được xây dựng, thực hiện.

2. Hoàn thiện chính sách, thể chế về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Rà soát, nghiên cứu, tham gia góp ý dự thảo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2025, 2026.
- Sản phẩm: Báo cáo, ý kiến góp ý vào dự thảo Luật PBGDPL (sửa đổi).

b) Nghiên cứu, tham gia góp ý cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù huy động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học và cá nhân tham gia, hỗ trợ, triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026-2030.
- Sản phẩm: Báo cáo, ý kiến góp ý vào dự thảo.

3. Chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu, phần mềm phục vụ quản lý Nhà nước về công tác PBGDPL trên cơ sở kế thừa kết quả Dự án đầu tư công trung hạn về xây dựng hệ thống thông tin PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Sản phẩm: Dữ liệu thông tin quản lý Nhà nước về PBGDPL được cập nhật thường xuyên.

b) Phát triển nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) để bồi dưỡng, tập huấn; tổ chức sản xuất nội dung.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Sản phẩm: Hoàn thành sản xuất nội dung.

c) Tổ chức các khoá tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Sản phẩm: Các khoá bồi dưỡng, tập huấn được tổ chức.

4. Chuyển đổi số trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ người dân, doanh nghiệp

a) Cập nhật, quản lý thông tin, dữ liệu thường xuyên, định kỳ hoặc khi phát sinh lên Trang Thông tin điện tử PBGDPL thành phố, bao gồm các thông tin, dữ liệu về dự thảo chính sách, văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực; tình huống pháp lý thực tiễn, hỏi - đáp pháp luật; vấn đề vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật; văn bản trả lời của các cơ quan có thẩm quyền về vướng mắc, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường; tài liệu dành cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và các tài liệu khác phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Sản phẩm: Dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật được cập nhật.

b) Thực hiện cập nhật, chia sẻ dữ liệu vào kho dữ liệu số PBGDPL theo quy định về lĩnh vực, địa bàn quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Năm 2028-2030.
- Sản phẩm: Dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật được cập nhật.

c) Tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia và Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố được xây dựng, vận hành theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027.

- Sản phẩm: Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia và Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố được kết nối, đồng bộ dữ liệu.

d) Xây dựng tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật theo các phương thức hiện đại, đa dạng, bao gồm sách nói điện tử; tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật trực quan bằng hình ảnh, âm nhạc, tiếng dân tộc thiểu số; tạo hình các nhân vật hoạt hình được số hóa thông qua các tiểu phẩm, câu chuyện, tình huống pháp luật; video, file âm thanh; phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các trò chơi,... bảo đảm phù hợp với từng đối tượng (học sinh, sinh viên, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật,...) và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố, giúp việc tiếp cận thông tin pháp luật dễ dàng, hiệu quả

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Sản phẩm: Tài liệu PBGDPL theo một số phương thức mới được phát hành, đăng tải.

đ) Nâng cấp, vận hành, cập nhật thường xuyên Chuyên mục về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố và chuyên mục về hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp trên Hue-S; chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp; văn bản của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vụ việc liên quan; văn bản tư vấn pháp luật của mạng lưới tư vấn viên pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Sản phẩm: Các thông tin, dữ liệu được cập nhật thường xuyên trên Trang, Hue-S.

e) Nâng cấp, vận hành, cập nhật thường xuyên Chuyên mục về PBGDPL trên Trang Thông tin điện tử của các Sở, ngành, đơn vị, địa phương: đăng tải tài liệu giới thiệu các văn bản pháp luật mới ban hành thuộc trách nhiệm của cơ quan; tài liệu phổ biến, giới thiệu, tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ công chức và cho Nhân dân; các tài liệu phổ biến, giới thiệu nội dung văn bản luật, pháp lệnh khác có liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý; hướng dẫn, chỉ đạo về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực, địa bàn, đối tượng quản lý; hoạt động của Báo cáo viên pháp luật; Tuyên truyền viên pháp luật; các nội dung khác phù hợp với nhu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Sản phẩm: Các thông tin, dữ liệu được cập nhật thường xuyên trên Trang.

g) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Tích hợp, khai thác phù hợp các ứng dụng AI trợ lý ảo hiện có của các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương và địa phương phục vụ việc tra cứu, tìm hiểu thông tin pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Năm 2027.

h) Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tăng cường tính tương tác giữa nhà nước và người dân, doanh nghiệp

+ Triển khai thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật trên ứng dụng mạng xã hội (facebook, zalo, tiktok,...); VNeID, Hue-S; tiếp tục cập nhật, vận hành thường xuyên Fanpage “Pháp luật với Cuộc sống”, nâng cao khả năng tiếp cận, tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Sản phẩm: Thực hiện PBGDPL trên mạng xã hội, Hue-S, VNeID.

+ Ứng dụng phần mềm thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật do Bộ Tư pháp xây dựng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Sản phẩm: Phần mềm được ứng dụng tại địa phương.

+ Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Văn hoá và Thể thao.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Sản phẩm: Thực hiện PBGDPL qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở.

+ Tiếp tục khai thác, phát triển và tối ưu hóa các ứng dụng về phổ biến, giáo dục pháp luật đang được các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương triển khai có hiệu quả, bảo đảm tính đồng bộ và nâng cao hiệu quả sử dụng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Sản phẩm: Các ứng dụng PBGDPL có hiệu quả được tiếp tục khai thác, phát triển.

5. Hỗ trợ địa phương thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tập huấn, bồi dưỡng cho nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các địa phương được hỗ trợ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Sản phẩm: Các hoạt động hỗ trợ được triển khai.

b) Chuẩn hóa dữ liệu, số hóa tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng hệ thống tài liệu điện tử trên môi trường số, tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng của người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các địa phương được hỗ trợ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026-2028.

- Sản phẩm: Các hoạt động hỗ trợ được triển khai.

c) Nghiên cứu xây dựng, triển khai các mô hình mới, ứng dụng số về phổ biến, giáo dục pháp luật. Tổng kết, đánh giá, hướng dẫn phát triển các mô hình, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các địa phương được hỗ trợ.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Sản phẩm: Các hoạt động hỗ trợ được triển khai.

6. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tập trung nâng cao năng lực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Sản phẩm: Các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, tài liệu hướng dẫn nâng cao năng lực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được tổ chức, phát hành.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số và sản xuất nội dung số trong PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, giáo viên, giảng viên giảng dạy pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Sản phẩm: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức.

7. Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cập nhật các công nghệ, mô hình triển khai và giải pháp tiên tiến với các tỉnh, thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Sản phẩm: Các đoàn học tập kinh nghiệm được tổ chức, các toạ đàm, hội thảo,... chia sẻ kinh nghiệm được tổ chức.

b) Nghiên cứu, học tập và áp dụng các mô hình chuyển đổi số hiệu quả từ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp trong nước và quốc tế, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Sản phẩm: Các báo cáo nghiên cứu được xây dựng; các mô hình được triển khai.

8. Tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Khai thác tốt hạ tầng công nghệ thông tin hiện có; khảo sát, đánh giá nhu cầu đề xuất, phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thuê dịch vụ công nghệ thông tin triển khai, nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Sản phẩm: Nâng cấp, phát triển, khai thác, sử dụng hạ tầng số; dịch vụ công nghệ thông tin được thuê phục vụ công tác PBGDPL.

b) Khuyến khích hợp tác, liên kết với các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp dân tộc, doanh nghiệp tạo tác động xã hội trong thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Sản phẩm: Các phần mềm, ứng dụng phù hợp với yêu cầu thực hiện PBGDPL được các doanh nghiệp, chuyên gia hỗ trợ, hợp tác thực hiện.

c) Tăng cường phối hợp giữa các Sở, ngành, đơn vị, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Sản phẩm: Các hoạt động phối hợp để triển khai chuyển đổi số trong công tác PBGDPL được thực hiện.

9. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Đề án

Tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ tình hình, kết quả thực hiện Đề án bằng các hình thức phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp. Thực hiện sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh nội dung chưa phù hợp. Chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Đề án tại các Sở, ngành, đơn vị, địa phương; khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực trong thực hiện Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Sản phẩm: Báo cáo sơ kết, tổng kết Đề án; các tổ chức, cá nhân được khen thưởng trong thực hiện Đề án.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

Hàng năm, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và điều kiện, tình hình thực tiễn chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch thực hiện Đề án và bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ của Đề án được giao bảo đảm thiết thực, chất lượng và hiệu quả; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan đang triển khai thực hiện.

- Chủ trì tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án, trong đó tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm tại phần III Kế hoạch này; tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án trong trường hợp cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này; lựa chọn các địa phương được hỗ trợ điểm thực hiện Đề án tại mục 5 phần III Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm cơ sở hạ tầng số phục vụ Đề án, tuân thủ theo hướng dẫn kỹ thuật và các quy định của pháp luật.

- Chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, Bộ Tư pháp kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích và đóng góp trong thực hiện Đề án.

2. Sở Tài chính

- Tham mưu, bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các sở, ngành, địa phương nhằm đảm bảo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Cập nhật, chia sẻ dữ liệu, thông tin pháp luật phục vụ công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên chuyên mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Bảo đảm hạ tầng viễn thông, đường truyền kết nối triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phối hợp với Sở Tư pháp giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Giới thiệu, hướng dẫn các giải pháp về công nghệ trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Kết nối các doanh nghiệp công nghệ số phối hợp, hỗ trợ Sở Tư pháp trong quá trình thực hiện Đề án này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố.

4. Sở Văn hóa và Thể thao

- Tham mưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương chỉ đạo, thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Văn hóa và Thể thao liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo có liên quan đến công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố phục vụ nhu cầu khai thác, tìm hiểu pháp luật của học sinh, sinh viên.

6. Sở Nội vụ

- Chủ trì, chỉ đạo Ban Dân tộc - Tôn giáo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố.

7. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng thành phố

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân và người dân.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng thành phố liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố.

8. Công an thành phố

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân và người dân.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Công an thành phố liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố.

- Quản lý nhà nước về an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

9. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các biện pháp, giải pháp kỹ thuật bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu của Tòa án với Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Đề án; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của việc chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các thành viên, hội viên; khuyến khích, huy động các thành viên, hội viên tham gia hỗ trợ chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

11. Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động ban hành kế hoạch thực hiện Đề án hoặc lồng ghép nội dung triển khai trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý với Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố; rà soát, đánh giá, thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Bố trí kinh phí phù hợp để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này; định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tư pháp (báo cáo được lồng ghép trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm theo quy định).

- Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đề án tại địa phương và các nhiệm vụ theo quy định tại phần III Kế hoạch; triển khai các giải pháp cụ thể để thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; chú trọng bố trí nguồn

lực, kinh phí thực hiện Đề án lồng ghép với các Chương trình, Đề án liên quan ở địa phương đang triển khai thực hiện.

Ủy ban nhân dân cấp xã được hỗ trợ điểm có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch và triển khai nhiệm vụ hỗ trợ, bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

12. Chế độ báo cáo

- Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện Đề án hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tư pháp theo quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

a) Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản quy định về chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác.

b) Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục PBGDPL và TGPL;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban của Thành ủy;
- Các Sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBND TP: CVP, các PCVP, Công TTĐT;
- Đài PTTH thành phố, Báo Huế Ngày nay;
- Lưu: VT, CCHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Tài